

Số: 23 /2014/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc
tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ
trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn
minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số
170/TTr-SVHTTDL ngày 31/7/2014 và Báo cáo thẩm định số 148/BC-STP ngày
20/6/2014 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thực hiện nếp
sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể
thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn
và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VH, TT & DL;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, TT Công báo - Tin học;
- Chuyên viên các khối (VIC);
- Lưu: VT, VXT. Tr 14/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

QUY ĐỊNH

**Về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới,
việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 23 /2014/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2. Các lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện việc cưới, việc tang và lễ hội

1. Thực hiện các nguyên tắc quy định tại Điều 2, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
2. Không gây mất an ninh, trật tự, giữ gìn sự yên tĩnh vào ban đêm; không lợi dụng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.
3. Không lợi dụng việc cưới, việc tang, lễ hội để nhằm trục lợi cá nhân.
4. Khi sử dụng tạm thời vỉa hè và lòng đường cho việc cưới, việc tang, lễ hội phải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chương II

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 4. Tổ chức việc cưới

1. Tổ chức việc cưới phải đảm bảo theo các quy định của pháp luật về hôn nhân, gia đình, về đăng ký, quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan; phù hợp với truyền thống của mỗi dân tộc và điều kiện của từng gia đình, thể hiện nét đẹp văn hóa và phong tục tập quán của từng vùng.

2. Tổ chức lễ cưới phải bảo đảm:

a) Trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm; tạo được không khí vui tươi, phấn khởi; âm nhạc phải phù hợp và những ca khúc biểu diễn trong tiệc cưới phải được phép phổ biến lưu hành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Trang trí lễ cưới cần giản dị; trang phục cô dâu, chú rể đẹp, lịch sự, phù hợp với truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc và điều kiện của mỗi gia đình.

c) Việc tổ chức tiệc cưới phải phù hợp với hoàn cảnh gia đình, tránh phô trương, lãng phí; phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

d) Tổ chức tiệc cưới để đãi khách mời thực hiện trong một ngày.

đ) Không được lợi dụng chức vụ, địa vị xã hội để mời khách dự tiệc cưới; mời cưới, dự cưới trong giờ làm việc; sử dụng công quỹ của cơ quan, đơn vị để làm quà mừng cưới; sử dụng xe công đón, đưa dâu, đi dự, phục vụ đám cưới.

Điều 5. Đưa, đón dâu

1. Đại diện nhà trai, nhà gái và bạn bè với thành phần gọn, đón, đưa lịch sự, văn minh.

2. Bỏ các hủ tục rườm rà, phô trương khi đưa đón dâu. Việc đưa, đón dâu đảm bảo không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn giao thông.

Điều 6. Âm nhạc trong lễ cưới

Không mở nhạc trước 06 giờ và sau 22 giờ. Âm thanh trong tổ chức việc cưới phải bảo đảm không vượt quá độ ồn tối đa cho phép theo quy chuẩn quốc gia về tiếng ồn theo quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

a) Khu vực đặc biệt: Trong hàng rào của các cơ sở y tế, thư viện, nhà trẻ trường học, nhà thờ, đình, chùa và các khu vực có quy định đặc biệt khác.

- Từ 06 giờ đến 21 giờ: 55 dBA.

- Từ 21 giờ đến 22 giờ: 45 dBA.

b) Khu vực thông thường: Khu chung cư, các nhà ở riêng lẻ nằm cách biệt hoặc liền kề khách sạn, nhà nghỉ, cơ quan hành chính.

- Từ 06 giờ đến 21 giờ: 70 dBA.

- Từ 21 giờ đến 22 giờ: 55 dBA.

Điều 7. Khuyến khích thực hiện một số hình thức tổ chức lễ cưới

1. Khuyến khích tổ chức lễ cưới nên tổ chức tại một địa điểm, trong một ngày; không sử dụng thuốc lá, khuyến khích không sử dụng rượu, bia.

2. Tổ chức tiệc trà, bánh kẹo cho người thân; báo hỷ đối với đồng nghiệp và bạn bè.

3. Sử dụng hội trường, nhà văn hóa hoặc địa điểm sinh hoạt văn hóa thể thao, tạo điều kiện để cơ quan, đoàn thể đứng ra tổ chức lễ cưới.

4. Cô dâu, chú rể và gia đình đặt hoa tại Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, nghĩa trang Liệt sỹ, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, trồng cây lưu niệm tại địa phương trong dịp cưới.

5. Cơ quan, đoàn thể ở các khu công nghiệp tổ chức cưới cho công nhân viên chức lao động tại các điểm sinh hoạt văn hóa công nhân. Khuyến khích hình thức cưới tập thể.

6. Trang phục cô dâu, chú rể mặc lịch sự, phù hợp với tập quán địa phương và hoàn cảnh kinh tế gia đình; khuyến khích mặc trang phục truyền thống dân tộc.

7. Tổ chức lễ cưới trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của mỗi dân tộc và điều kiện của mỗi gia đình.

Điều 8. Đối với hôn nhân có yếu tố người nước ngoài

Trường hợp kết hôn cô dâu hoặc chú rể là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Chương III

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 9. Tổ chức việc tang

1. Khai tử: Việc đăng ký khai tử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hộ tịch. Trường hợp người chết không có gia đình, người thân thì những người hàng xóm, người cùng làm việc hoặc người phát hiện có người chết có trách nhiệm báo cho chính quyền cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị biết để kịp thời xử lý. Chính quyền cấp xã cùng các đoàn thể hoặc cơ quan, đơn vị nơi có người chết có trách nhiệm tổ chức, lo liệu đám tang chu đáo.

2. Tổ chức lễ tang: Việc tang cần được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và các quy định pháp luật khác có liên quan và những nội dung trong quy ước của ấp, khóm về việc tang:

a) Đối với người dân: Trưởng (phó) ấp, khóm chủ trì, cùng đại diện Hội người cao tuổi, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể ở ấp, khóm phối hợp với gia đình có người chết để lập Ban tổ chức lễ tang. Trưởng Ban tổ chức lễ tang là trưởng (phó) ấp, khóm. Ban tổ chức lễ tang có trách nhiệm giúp gia đình có người qua đời tổ chức lễ tang phù hợp với phong tục của từng địa phương, từng dân tộc, dòng họ.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

c) Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Quy định hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau.

d) Đối với lực lượng công an, quân đội thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

3. Đưa tang: Không rải tiền Việt Nam, các loại tiền của nước ngoài và rắc giấy vàng mã trên đường đưa tang.

4. Việc chôn cất người qua đời thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng. Người chết phải chôn trong nghĩa trang hoặc phần đất gia đình đảm bảo vệ sinh môi trường, không vi phạm về quy hoạch đất đai.

5. Việc bốc mộ và di chuyển thi hài, hài cốt của người chết phải đảm bảo vệ sinh, bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Y tế và các quy định khác có liên quan.

6. Một số quy định khác trong tổ chức việc tang:

a) Việc quản ướp, khâu liệm, vận chuyển thi hài, hài cốt phục vụ mục đích mai táng, hỏa táng; vệ sinh trong mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, nhà hỏa táng phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

b) Thời gian mai táng:

- Người chết vì các nguyên nhân thông thường, mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 72 giờ, kể từ khi chết.

- Trường hợp người chết vì bệnh truyền nhiễm (theo xác định của cơ quan y tế), mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 24 giờ, kể từ khi chết.

- Đối với thi hài khi được phát hiện đã bị thối rữa, phân hủy, mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 12 giờ, nếu phải quàn ướp thi hài lâu hơn để nhận dạng hoặc xác định nguyên nhân chết thì người đề nghị gia hạn thời gian quàn ướp phải liên hệ với cơ quan y tế địa phương nơi gần nhất để được hướng dẫn các biện pháp quàn ướp, cách ly tránh ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh. Trường hợp giám định tử thi theo quy định pháp luật.

c) Thời gian để tang tùy mỗi gia đình, nhưng việc để tang không cản trở mọi người trong gia đình có tang thực hiện nghĩa vụ công dân.

d) Lễ cúng, giỗ, thực hiện theo phong tục truyền thống của từng vùng, từng dân tộc, tôn giáo, dòng họ, nên tổ chức trong nội bộ gia đình, dòng họ.

Điều 10. Các hình thức khuyến khích trong tổ chức việc tang

1. Khuyến khích việc tổ chức việc tang theo khoản 3, Điều 10, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Ngoài ra còn có các hình thức khuyến khích khác như sau:

a) Hạn chế phúng, viếng bằng vòng hoa và trống để tránh lãng phí, phô trương.

b) Sử dụng vòng hoa luân chuyển cho các đoàn đến viếng.

c) Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho đội nhạc tang.

d) Không mở nhạc tang hoặc hát khóc qua tăng âm, loa phóng thanh.

đ) Thay phục tang (quần, áo, khăn tang) bằng băng vải đen đeo trên cánh tay áo hoặc miếng vải đen nhỏ hình chữ nhật gắn trên ngực áo.

e) Khuyến khích không tổ chức làm tiệc, mời khách ăn uống trong việc tang.

Điều 11. Nhạc tang, lễ viếng và đưa tang

1. Ban Tổ chức lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng và chuẩn bị lời điều.

2. Khi viếng, đưa tang có thể sử dụng đội nhạc tang hoặc băng đĩa nhạc tang theo tập quán địa phương và hoàn cảnh cụ thể của tang chủ, sử dụng các bài hát phù hợp với lễ tang; Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức văn hóa - xã hội, Trưởng ấp, khóm tổ chức hướng dẫn quản lý đội nhạc tang (nếu có).

3. Lễ tang của người có đạo hoặc dân tộc ít người có thể dùng nhạc tang tôn giáo hoặc theo phong tục dân tộc.

4. Sử dụng nhạc tang âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép (những nơi có tập quán sử dụng nhạc tụng niệm thì âm lượng không được ảnh hưởng đến xung quanh).

Điều 12. Sử dụng phương tiện phục vụ lễ tang

1. Sử dụng phương tiện đi lại phục vụ trong lễ tang phù hợp hoàn cảnh gia đình và tập quán địa phương, không gây cản trở giao thông và các hoạt động công cộng.

2. Vùng nông thôn, khu dân cư thành lập đội nghi thức tang lễ thực hiện việc đưa tang và chuẩn bị phương tiện đưa tang phù hợp điều kiện địa phương.

Chương IV **QUY ĐỊNH THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH** **TRONG TỔ CHỨC LỄ HỘI**

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội

Các tổ chức, cá nhân khi tổ chức lễ hội có trách nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành về hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và tổ chức lễ hội.

Điều 14. Quy định tổ chức lễ hội

1. Lễ hội phải được tổ chức trang trọng, chu đáo, an toàn, tiết kiệm, không phô trương hình thức và phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc. Khuyến khích người tham dự lễ hội mặc trang phục theo từng dân tộc, gọn gàng, lịch sự, tạo không khí trang trọng, vui tươi của lễ hội. Nội dung tổ chức lễ hội được chia làm hai phần:

a) Phần lễ: Tổ chức các nghi thức truyền thống mang nội dung, hình thức bảo đảm yếu tố lịch sử và có ý nghĩa giáo dục.

b) Phần hội: Tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống, các trò chơi dân gian, biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao... có nội dung lành mạnh, bổ ích, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội.

2. Trong khu vực lễ hội, cờ tổ quốc phải được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội; chỉ treo cờ hội tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

3. Không bán, cho, tặng các ấn phẩm cấm lưu hành ở lễ hội. Mỗi cơ sở thờ tự trong không gian tổ chức lễ hội đặt không quá 02 hòm công đức.

4. Không tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu vực nội tự, khu vực bảo vệ của di tích lịch sử văn hóa, trên các tuyến chính nơi diễn ra lễ hội gây cản trở giao thông, làm mất mỹ quan không gian lễ hội.

5. Không được bán vé vào dự lễ hội (trừ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được phép nằm trong lễ hội). Các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, tham quan du lịch, trưng bày triển lãm trong khu vực lễ hội được bán vé theo quy định của pháp luật về tài chính. Cấm các hình thức cờ bạc ăn tiền.

6. Tổ chức dịch vụ giữ xe theo quy định của Ban Tổ chức lễ hội. Giá vé (ghi rõ và niêm yết công khai) thực hiện theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

7. Có phương án bảo vệ di tích, cổ vật, tránh thất thoát, mất cắp, xâm hại. Đối với lễ hội văn hóa du lịch, bố trí hướng dẫn viên giới thiệu khách tham quan về giá trị của di tích, danh thắng. Thắp hương theo quy định của Ban Tổ chức, đảm bảo an ninh, trật tự khi dự lễ hội.

8. Mọi người tham dự lễ hội ăn mặc chỉnh tề, phù hợp với thuần phong mỹ tục; thực hiện Luật Di sản văn hóa, nếp sống thanh lịch - văn minh, ứng xử có văn hóa và tuân thủ những quy định của Ban Tổ chức lễ hội. Không nói tục, xúc phạm tâm linh và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội. Loại bỏ tình trạng lang thang, ăn xin, đeo bám khách và các hình thức mê tín dị đoan trong lễ hội.

9. Thời gian tổ chức lễ hội: Thời gian tổ chức lễ hội không quá 03 ngày (trường hợp đặc biệt phải báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh).

10. Kinh phí tổ chức lễ hội chủ yếu sử dụng từ nguồn xã hội hóa, việc sử dụng ngân sách nhà nước phải được bố trí trong kế hoạch theo phân cấp và quy mô lễ hội. Không tổ chức lễ hội tốn kém, lãng phí, vượt quá khả năng đóng góp của nhân dân và ngân sách địa phương; không lợi dụng tổ chức lễ hội để trục lợi. Đối với lễ hội dân gian cổ truyền, chỉ sử dụng kinh phí từ nguồn xã hội hóa.

11. Lễ hội gắn với di tích lịch sử, văn hóa, Ban Tổ chức phải có quy định bảo vệ di tích, giữ gìn cảnh quan, môi trường phù hợp.

12. Nguồn thu từ công đức, từ thiện, tài trợ và nguồn thu khác từ việc tổ chức lễ hội phải được quản lý, sử dụng công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 15. Các hình thức khuyến khích lễ hội

Thực hiện theo khoản 2 Điều 12 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội sẽ được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, người đứng đầu cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội chịu trách nhiệm liên đới khi để các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy định này thuộc mình quản lý có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ làm trái các Quy định này. Tổ chức, cá nhân vi phạm tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích việc phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang nhân dân, doanh nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, giáo dục, động viên, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị mình gương mẫu đi đầu và hướng dẫn nhân dân thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau căn cứ nội dung Quy định này chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn đưa các Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội vào quy ước ấp, khóm cho phù hợp với phong tục, tập quán từng địa phương, khu dân cư; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp triển khai Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội của Ủy ban nhân dân tỉnh đến toàn thể quần chúng nhân dân. Định kỳ 06 tháng và cuối năm báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

3. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh hướng dẫn, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm vào 6 tháng và cuối năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền sâu rộng những mô hình hay, kinh nghiệm tốt trong việc thực hiện Quy định; phản ánh các biểu hiện tiêu cực, hành vi trái với Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân